TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lang Thanh Lương;
2, Ông La Khăm Ỏn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Già Bá Lầu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Và Bá Của - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐST-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Già Chống N, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: bản L, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vừ Y M, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: bản L, xã ML, huyện KS, Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Già Chống N, trình bày: Anh Già Chống N và chị Vừ Y M sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2001 nhưng đến ngày 04/01/2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện KS.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nguyên nhân là chị Vừ Y M ngoại tình, không còn quan tâm đến gia đình,

vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên anh Già Chống N đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Vừ Y M.

Về con: Vợ chồng có 04 (Bốn) người con chung gồm: Già Bá G (sinh ngày 13/6/2002), Già Y T (sinh ngày 14/02/2003), Già Bá X (sinh ngày 03/3/2005) và Già Bá P (sinh ngày 16/11/2009). Hiện tại, các con chung là Già Bá G, Già Y T và Già Bá X đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, còn con chung Già Bá P chưa trưởng thành đang ở với anh Già Chống N, nếu ly hôn anh Già Chống N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Vừ Y M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Vừ Y M trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập nhiều lần và Niêm yết công khai Thông báo thụ lí vụ án, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Vừ Y M không có mặt, vì vậy trong vụ án này phía bị đơn không thể hiện được yêu cầu gì đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của phía nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Già Bá P, sinh ngày 16/11/2009 của anh Già Chống N và chị Vừ Y M trình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là anh Già Chống N trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Già Chống N được ly hôn với chị Vừ Y M.

- Về con chung: Đối với các con chung đã trưởng thành gồm Già Bá G, Già Y T và Già Bá X hiện đã có cuộc sống riêng, đương sự không yêu cầu về nghĩa vụ nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung chưa trưởng thành là Già Bá P (sinh ngày 16/11/2009) đề nghị giao cho anh Già Chống N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vừ Y M do anh Già Chống N không yêu cầu.

- Về về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nghĩa vụ chịu phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Già Chống N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp Huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là chị Vừ Y M, cư trú tại bản L, xã ML, huyện KS. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Vừ Y M đều vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân Xã và nơi cư trú của bị đơn chị Vừ Y M nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Già Chống N là hoàn toàn có cơ sở.

[2] Về hôn nhân: Anh Già Chống N và chị Vừ Y M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm nhau trong cuộc sống, hiện đã sống ly than nhau. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Già Chống N là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Già Chống N và chị Vừ Y M có 04 (Bốn) người con chung là Già Bá G (sinh ngày 13/6/2002), Già Y T (sinh ngày 14/02/2003), Già Bá X (sinh ngày 03/3/2005) và Già Bá P (sinh ngày 16/11/2009).

Hiện nay các con chung là Già Bá G, Già Y T và Già Bá X đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, đương sự không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với con chung chưa trưởng thành là Già Bá P hiện nay đang ở với anh Già Chống N, anh Già Chống N có nguyện vọng sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Vừ Y M cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Già Bá P có đơn nguyện vọng được ở với cha nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Già Bá P và sự tự nguyện của anh Già Chống N, chị Vừ Y M không có mặt tại nơi cư trú nên cần giao cháu Già Bá P (sinh ngày 16/11/2009) cho anh Già Chống N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vừ Y M.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn, anh Già Chống N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/20/16 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Già Chống N được ly hôn chị Vừ Y M;

2. Về con chung: Giao cháu Già Bá P, sinh ngày 16/11/2009 cho anh Già Chống N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vừ Y M do anh Già Chống N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc anh Già Chống N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001035 ngày 06/3/2024 tại Chi cục thi hành án huyện KS, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tóa án cấp trên thong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã ML, huyện KS;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc